

Chế biến gỗ

Ngành chế biến gỗ bao gồm 4 nhóm sản phẩm: (i) Đồ gỗ (nội và ngoại thất), (ii) ván nhân tạo, (iii) dăm mảnh, và (iv) sản phẩm gỗ khác (gỗ xây dựng, gỗ mỹ nghệ, gỗ kết hợp với vật liệu khác).

Chế biến gỗ là ngành kinh tế quan trọng và sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 6,9 tỷ USD, đứng thứ 6 trong số các mặt hàng xuất khẩu. Sản phẩm gỗ của Việt Nam được xuất khẩu tới hơn 100 thị trường bao gồm các thị trường chính như Mỹ đối với các sản phẩm nội thất, EU đối với đồ ngoại thất. Năm 2017, Việt Nam là nước xuất khẩu gỗ lớn thứ 5 thế giới.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có khoảng 3000 doanh nghiệp, 340 làng nghề và nhiều hộ cá thể trong ngành chế biến gỗ. Phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ (vốn đăng ký ít hơn 50 tỷ chiếm 92% số doanh nghiệp) và tập trung ở khu vực miền Nam (chiếm 80% số cơ sở). Doanh nghiệp FDI chiếm 14% số doanh nghiệp đều là các doanh nghiệp có quy mô lớn.

Theo tổng hợp, năm 2015 ngành chế biến gỗ sản xuất 2,5 triệu m³ sản phẩm gỗ, 0,85 triệu m³ ván nhân tạo và 8,08 triệu tấn dăm mảnh. Để sản xuất các sản phẩm nêu trên, ngành gỗ đã sử dụng 21 triệu m³ gỗ nguyên liệu trong đó 17 triệu m³ từ rừng trồng tập trung và 4 triệu m³ từ nguồn nhập khẩu.

Tiêu thụ năng lượng ngành chế biến gỗ năm 2015 chiếm 2,32% tiêu thụ của lĩnh vực công nghiệp và 1% của quốc gia. Trong đó, khu vực sản xuất đồ gỗ có mức tiêu thụ lớn nhất, chiếm 66%, theo sau là ván nhân tạo với 22,3%. Khu vực sản xuất dăm mảnh có mức tiêu thụ không lớn, chỉ chiếm 1,92% do quá trình sản xuất chỉ sử dụng máy băm, chặt. Về loại nhiên liệu tiêu thụ, củi vụn được tiêu thụ nhiều nhất chiếm 61%, theo sau là điện với 39%.

Hiện nay, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ được quy định bởi Quyết định 2728/QĐ-BNN-C của Bộ NN&PTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 với khung thời gian tới năm 2030. Ngoài ra, MARD còn có văn bản điều hành để định hướng phát triển cho các phân ngành chế biến gỗ. Nghiên cứu này dựa vào các văn bản nêu trên để xác định các mục tiêu sản xuất đến năm 2030 và kéo dài số liệu này tới năm 2050 dựa vào các định hướng quy hoạch này.



Hình: Một nhà máy chế biến gỗ, Photo © thesaigontimes.vn

Cấp độ 1: cấp độ này giả định không có nỗ lực về trong việc cải thiện hiệu suất năng lượng. Điều này sẽ khiến cho tiêu thụ năng lượng gia tăng cùng với tốc độ phát triển của ngành. Theo đó, tổng tiêu thụ năng lượng sẽ tăng từ 6,3 TWh năm 2015 lên 24,4 TWh năm 2030 và đạt 48,3 TWh năm 2050

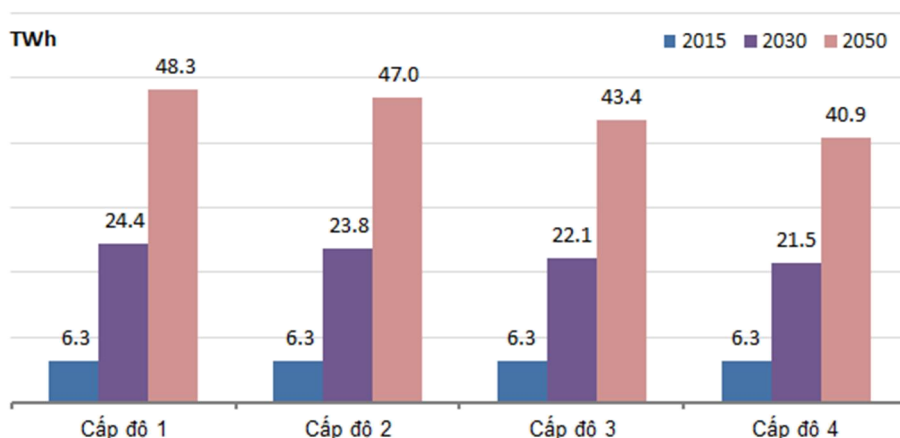
Cấp độ 2: cấp độ này giả định các giải pháp không cần vốn đầu tư và cần ít vốn đầu tư sẽ được thực hiện như về chiếu sáng: tận dụng ánh sáng tự nhiên, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, về hệ thống khí nén:

khắc phục rò rỉ, tránh lạm dụng khí nén, sử dụng biển tần, về hệ thống lò hơi: bảo ôn cách nhiệt hệ thống phân phối hơi... Các giải pháp có hiệu quả, thời gian thu hồi vốn nhanh nhưng cần nhiều vốn đầu tư và dễ triển khai như lắp biển tần cho các động cơ lớn, sử dụng bộ gia nhiệt nước và gió cấp cho lò hơi ...chỉ được thực hiện ở các doanh nghiệp lớn. Cấp độ này phù hợp mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia 3 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Kết quả của nỗ lực này là năm 2030, tiêu thụ năng lượng giảm còn 23,8 TWh năm 2030 (giảm 2,6%) và 47,0 TWh năm 2050 (giảm 2,7%).

Cấp độ 3: Cấp độ này giả định một nỗ lực lớn hơn về cải thiện hiệu suất năng lượng. Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng được ban hành dẫn tới các nhà máy hiện có thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu suất năng lượng và các nhà máy đầu tư mới sử dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu ở phạm vi rộng hơn. Nhờ đó, tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 9,5% và 10,1%

Cấp độ 4: Cấp độ 4 được đặt ra với nỗ lực cao nhất của toàn ngành chế biến gỗ với việc thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất, đổi mới công nghệ, tự động hóa trong sản xuất. Các nhà máy hiện có thực hiện tất cả các giải pháp cải thiện hiệu suất năng lượng có hiệu quả. Các nhà máy đầu tư mới sử dụng công nghệ hiện đại nhất. Nỗ lực này dẫn đến kết quả là tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 12,2% và 15,3%.

Nhu cầu năng lượng ứng với mỗi cấp độ nỗ lực được tóm lược ở hình dưới. Về khía cạnh giảm phát thải khí nhà kính, khu vực chế biến gỗ sử dụng 2 loại năng lượng chính là củ vụn và điện, củ vụn là nhiên liệu các bon trung tính, do vậy giảm tiêu thụ củ vụn trong phạm vi khu vực chế biến gỗ không mang lại giảm phát thải khí nhà kính. Về điện, kết quả về giảm phát thải khí nhà kính phụ thuộc vào cơ cấu nguồn điện lựa chọn.



Hình: Nhu cầu năng lượng cho các mốc năm 2015, 2030 và 2050 ứng với mỗi cấp độ